

Số: 14/2025/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 09 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường; Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường; Thông tư số 94/2024/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Xét Tờ trình số 0409/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau thẩm tra); Báo cáo thẩm tra số 181/BC-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường do ngân sách nhà nước đảm bảo trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 94/2024/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

2. Các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường thuộc các nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học, vốn đầu tư phát triển và các nguồn vốn khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh.
2. Ủy ban nhân dân cấp xã.
3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng ngân sách địa phương chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh

1. Mức chi lập nhiệm vụ, dự án: Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

2. Mức chi họp hội đồng xét duyệt dự án, nhiệm vụ (không tính chi họp hội đồng đối với nhiệm vụ được giao thường xuyên hàng năm)

- a) Chủ tịch Hội đồng: 500.000 đồng/người/buổi;
- b) Thành viên, thư ký: 300.000 đồng/người/buổi;
- c) Đại biểu được mời tham dự: 150.000 đồng/người/buổi;
- d) Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện: 500.000 đồng/bài viết;
- đ) Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng: 300.000 đồng/bài viết.

3. Mức chi lấy ý kiến thẩm định dự án bằng văn bản của chuyên gia và nhà quản lý đối với trường hợp không thành lập Hội đồng: 500.000 đồng/bài viết, tối đa không quá 05 bài viết.

4. Mức chi điều tra, khảo sát

- a) Lập mẫu phiếu điều tra: 500.000 đồng/phiếu mẫu được duyệt;
- b) Chi cho đối tượng cung cấp thông tin: Đối với tổ chức 100.000 đồng/phiếu; đối với cá nhân 50.000 đồng/phiếu;
- c) Chi cho điều tra viên; công quan trắc, khảo sát, lấy mẫu đối với trường hợp thuê ngoài: Mức tiền công 01 người/ngày bằng 200% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm thuê ngoài (22 ngày);
- d) Chi cho người dẫn đường đối với trường hợp điều tra vùng sâu cần có người địa phương dẫn đường cho điều tra viên: 100.000 đồng/người/ngày;
- đ) Chi cho người phiên dịch tiếng dân tộc đối với trường hợp điều tra vùng có đồng bào dân tộc cần có người phiên dịch cho điều tra viên: 200.000 đồng/người/ngày.

5. Mức chi báo cáo tổng kết dự án, nhiệm vụ

- a) Báo cáo tổng kết nhiệm vụ: 5.000.000 đồng/báo cáo;
- b) Báo cáo tổng kết dự án: 10.000.000 đồng/báo cáo.

6. Mức chi Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Hội đồng thẩm định khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, theo quyết định của cấp có thẩm quyền

- a) Chủ tịch Hội đồng: 700.000 đồng/người/buổi;
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng (nếu có): 600.000 đồng/người/buổi;
- c) Ủy viên, thư ký hội đồng: 300.000 đồng/người/buổi;
- d) Đại biểu được mời tham dự: 150.000 đồng/người/buổi;
- đ) Bài nhận xét của ủy viên phản biện: 500.000 đồng/bài viết;
- e) Bài nhận xét của ủy viên hội đồng: 300.000 đồng/bài viết;

g) Ý kiến nhận xét, đánh giá của chuyên gia, nhà quản lý đối với các báo cáo đã được chủ đầu tư hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng: 400.000 đồng/bài viết tối đa không quá 03 bài viết.

7. Mức chi Hội thảo khoa học

- a) Người chủ trì: 500.000 đồng/người/buổi;
- b) Thư ký hội thảo: 300.000 đồng/người/buổi;
- c) Đại biểu được mời tham dự: 150.000 đồng/người/buổi;
- d) Báo cáo tham luận: 350.000 đồng/bài viết.

8. Mức chi Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ

- a) Chủ tịch Hội đồng 400.000 đồng/người/buổi;
- b) Thành viên, thư ký: 200.000 đồng/người/buổi.

9. Mức chi Hội đồng nghiệm thu dự án

- a) Chủ tịch Hội đồng 700.000 đồng/người/buổi;
- b) Thành viên, thư ký hội đồng: 400.000 đồng/người/buổi;
- c) Nhận xét đánh giá của Ủy viên phản biện: 500.000 đồng/bài viết;
- d) Nhận xét đánh giá của Ủy viên hội đồng: 400.000 đồng/bài viết;
- đ) Đại biểu được mời tham dự: 150.000 đồng/người/buổi.

10. Mức chi giải thưởng môi trường

a) Tổ chức: Giải nhất 6.000.000 đồng/giải; giải nhì: 4.000.000 đồng/giải; giải ba: 2.000.000 đồng/giải;

b) Cá nhân: Giải nhất: 4.000.000 đồng/giải; giải nhì: 2.000.000 đồng/giải; giải ba: 1.000.000 đồng/giải.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khoá X, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và QLXLVPPL);
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Vụ Pháp chế);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH**Phạm Văn Thiệu**